

BẢN TIN TUẦN

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 28/11/2022 đến 04/12/2022)

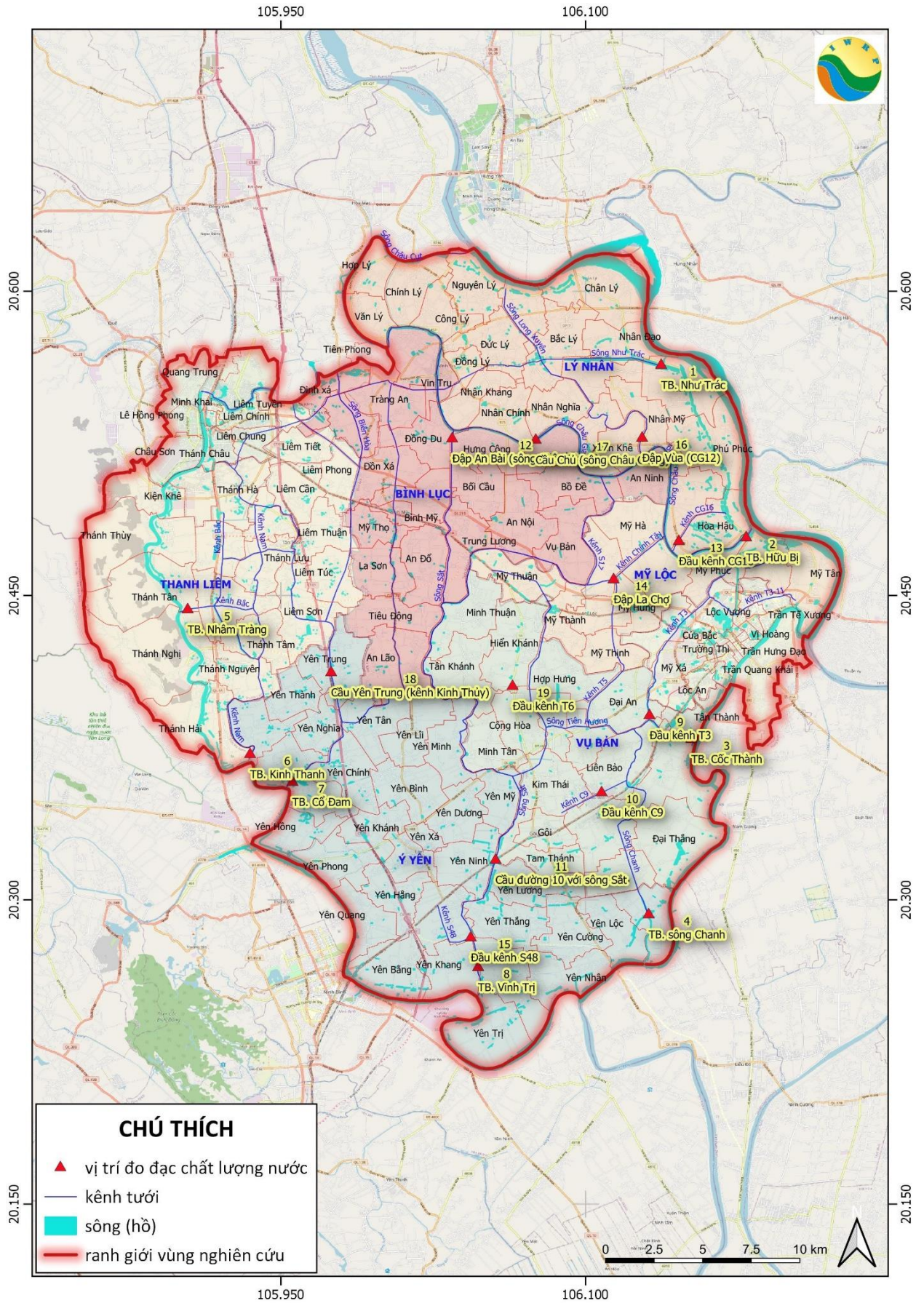
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 28/11/2022 đến 04/12/2022

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	TB triệu Xá (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục và Huyện thanh Liêm.
14	Đập La Chợ	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Nước thải TP. Nam Định nhưng vẫn được sử dụng tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2022



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 28/11/2022 – 04/12/2022 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 28/11/2022 đến 04/12/2022

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tuần tới vùng Trung du và Đồng bằng Bắc bộ các trạm có mưa đến mưa vừa, lượng mưa dao động từ 17-78mm.

Lượng mưa TB hiện tại tại Phủ Lý có xu thế tăng so với TBNN cùng thời kỳ, tại Nam Định có xu thế tăng.

Bảng 1: LƯỢNG MƯA TẠI MỘT SỐ TRẠM TRONG VÙNG

TT	Trạm	Tỉnh	Sông	Lượng mưa tuần trước (mm)	Lượng mưa lũy tích từ tháng VI/2021 (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng mưa từ 28/11 - 04/12 (mm)
						TBNN	2021	2020	
1	Nam Định	Nam Định	Đào	2,0	1946	+51	+7	+54	27,6
2	Phủ Lý	Hà Nam	Đáy	10,1	1908	+34	+11	+53	26,2

Bảng 2: NGUỒN NƯỚC TẠI CÔNG, TRẠM BƠM

TT	Tên công trình	Mức nước thiết kế (m)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Mức nước dự báo tuần tới: (m)			Ghi chú
				Dự báo MNTB so với TK (+/-: m)	Khả năng cấp nước của công trình (%)	Diện tích bảo đảm tưới (ha)	
1	TB. Như Trác	1,1	7512	0,2	100,0	7512	Giám
2	TB. Hữu Bị	0,8	7501	0,4	100,0	7501	Giám
3	TB. Cốc Thành	0,8	8536	0,3	100,0	8536	Giám
4	TB. Cổ Đàm	0,8	9651	0,2	100,0	9651	Giám
5	TB. Nhâm Tràng	0,9	4415	0,1	100,0	4415	Giám
6	TB. Vĩnh Trị	0,8		0,2			Giám

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B1-QCVN 08-2015
	Tuần dự báo							
	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	
Cổng Như Trác	6,219	6,219	6,219	6,219	6,219	6,219	6,219	≥ 4
Cổng Hữu Bị	6,465	6,478	6,488	6,499	6,515	6,538	6,566	≥ 4
Cổng Cốc Thành	6,250	6,326	6,339	6,344	6,348	6,352	6,358	≥ 4
Cổng sông Chanh	4,556	4,537	4,539	4,547	4,555	4,561	4,567	≥ 4
Cổng Nhâm Tràng	5,121	5,129	5,132	5,129	5,129	5,132	5,135	≥ 4
Cổng Kinh Thanh	5,597	5,590	5,603	5,600	5,598	5,601	5,607	≥ 4
Cổng Cổ Đàm	5,011	4,948	4,893	4,852	4,822	4,802	4,789	≥ 4
Cổng Vĩnh Trị	4,857	4,854	4,859	4,866	4,873	4,879	4,885	≥ 4
Đầu kênh T3	6,156	6,231	6,254	6,270	6,287	6,308	6,335	≥ 4
Đầu kênh C9	5,681	5,633	5,587	5,550	5,518	5,490	5,465	≥ 4
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,935	4,947	4,950	4,950	4,948	4,945	4,942	≥ 4
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	≥ 4
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 4
Đập La Chợ	6,462	6,464	6,470	6,488	6,519	6,555	6,590	≥ 4
Đầu kênh S48	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 4
Đập Vùa (CG12)	6,562	6,600	6,670	6,732	6,775	6,805	6,824	≥ 4
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,178	6,170	6,170	6,175	6,183	6,194	6,207	≥ 4
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,591	4,586	4,604	4,630	4,660	4,688	4,713	≥ 4
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,765	5,942	6,006	6,041	6,068	6,093	6,121	≥ 4
Đầu kênh T6	6,166	6,287	6,308	6,318	6,326	6,335	6,347	≥ 4

NO ₃ ⁻								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	
Cổng Như Trác	0,217	0,217	0,217	0,217	0,217	0,217	0,217	≤ 10
Cổng Hữu Bị	1,415	1,415	1,418	1,418	1,403	1,373	1,332	≤ 10
Cổng Cốc Thành	1,047	0,838	0,790	0,776	0,770	0,764	0,756	≤ 10
Cổng sông Chanh	7,613	7,821	7,923	7,978	8,012	8,034	8,049	≤ 10
Cổng Nhâm Trảng	5,718	5,674	5,643	5,643	5,655	5,672	5,690	≤ 10
Cổng Kinh Thanh	5,849	5,819	5,735	5,712	5,728	5,760	5,796	≤ 10
Cổng Cỏ Đam	4,236	4,322	4,380	4,421	4,457	4,496	4,542	≤ 10
Cổng Vĩnh Trị	3,390	3,630	3,760	3,842	3,900	3,945	3,982	≤ 10
Đầu kênh T3	1,940	1,795	1,744	1,721	1,703	1,676	1,638	≤ 10
Đầu kênh C9	3,067	3,175	3,275	3,360	3,434	3,501	3,562	≤ 10
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,192	4,108	4,068	4,053	4,054	4,063	4,076	≤ 10
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	≤ 10
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	≤ 10
Đập La Chợ	1,503	1,514	1,515	1,490	1,440	1,379	1,320	≤ 10
Đầu kênh S48	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	≤ 10
Đập Vùa (CG12)	1,320	1,242	1,107	0,993	0,916	0,867	0,836	≤ 10
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,131	2,168	2,188	2,197	2,198	2,194	2,186	≤ 10
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,592	4,509	4,526	4,612	4,730	4,857	4,977	≤ 10
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	2,435	2,306	2,309	2,337	2,362	2,373	2,367	≤ 10
Đầu kênh T6	1,495	1,182	1,104	1,079	1,067	1,056	1,039	≤ 10

BOD₅								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	
Cổng Như Trác	10,567	10,567	10,567	10,567	10,567	10,567	10,567	≤ 15
Cổng Hữu Bị	7,561	7,500	7,479	7,461	7,397	7,270	7,094	≤ 15
Cổng Cốc Thành	13,988	14,076	14,227	14,289	14,307	14,301	14,275	≤ 15
Cổng sông Chanh	27,656	28,176	28,360	28,424	28,452	28,470	28,481	≤ 15
Cổng Nhâm Tràng	19,725	19,594	19,539	19,565	19,600	19,633	19,662	≤ 15
Cổng Kinh Thanh	16,608	16,515	16,315	16,319	16,389	16,459	16,520	≤ 15
Cổng Cổ Đàm	17,441	17,536	17,688	17,841	17,989	18,133	18,278	≤ 15
Cổng Vĩnh Trị	18,407	18,066	17,897	17,806	17,761	17,743	17,746	≤ 15
Đầu kênh T3	10,187	10,108	10,309	10,411	10,424	10,356	10,221	≤ 15
Đầu kênh C9	13,482	13,836	14,165	14,448	14,698	14,927	15,143	≤ 15
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,636	16,826	16,982	17,110	17,219	17,315	17,404	≤ 15
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	≤ 15
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 15
Đập La Chợ	7,603	7,679	7,712	7,638	7,453	7,208	6,953	≤ 15
Đầu kênh S48	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 15
Đập Vùa (CG12)	6,912	6,673	6,145	5,639	5,266	5,016	4,848	≤ 15
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	10,251	10,432	10,540	10,607	10,642	10,652	10,644	≤ 15
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	18,085	18,286	18,461	18,641	18,839	19,038	19,226	≤ 15
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	12,920	11,747	11,550	11,563	11,594	11,586	11,520	≤ 15
Đầu kênh T6	12,672	12,730	12,979	13,087	13,118	13,101	13,048	≤ 15

NH₄⁺								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	
Cổng Như Trác	0,340	0,340	0,340	0,340	0,340	0,340	0,340	≤ 0,9
Cổng Hữu Bị	0,313	0,321	0,330	0,340	0,344	0,344	0,338	≤ 0,9
Cổng Cốc Thành	0,468	0,455	0,457	0,459	0,461	0,462	0,461	≤ 0,9
Cổng sông Chanh	0,705	0,721	0,730	0,735	0,739	0,742	0,745	≤ 0,9
Cổng Nhâm Trảng	0,556	0,541	0,533	0,531	0,532	0,533	0,534	≤ 0,9
Cổng Kinh Thanh	0,480	0,458	0,434	0,427	0,427	0,430	0,432	≤ 0,9
Cổng Cỏ Đam	0,710	0,702	0,698	0,697	0,699	0,703	0,709	≤ 0,9
Cổng Vĩnh Trị	0,836	0,859	0,875	0,889	0,901	0,912	0,922	≤ 0,9
Đầu kênh T3	0,467	0,466	0,477	0,486	0,492	0,493	0,489	≤ 0,9
Đầu kênh C9	0,790	0,807	0,823	0,837	0,851	0,864	0,877	≤ 0,9
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,904	0,906	0,909	0,914	0,919	0,925	0,932	≤ 0,9
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	≤ 0,9
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	≤ 0,9
Đập La Chợ	0,358	0,369	0,378	0,379	0,372	0,360	0,346	≤ 0,9
Đầu kênh S48	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	≤ 0,9
Đập Vùa (CG12)	0,332	0,321	0,288	0,254	0,228	0,211	0,200	≤ 0,9
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,552	0,568	0,580	0,589	0,596	0,601	0,605	≤ 0,9
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,603	0,600	0,608	0,620	0,632	0,644	0,655	≤ 0,9
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,518	0,508	0,520	0,534	0,545	0,553	0,555	≤ 0,9
Đầu kênh T6	0,480	0,460	0,464	0,469	0,472	0,473	0,472	≤ 0,9

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Kết quả dự báo NO_3^- trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT như Sông Chanh, Nhâm Tràng, Kinh Thanh, Cổ Đàm, Vĩnh Trị, Cầu Đường 10, TB Triệu Xá, Đầu kênh S48, Cầu Yên Trung.

Vị trí có hàm lượng NH_4^+ trong kỳ dự báo vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT là Cống Vĩnh Trị, Cầu Đường 10, Đầu kênh S48.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có các vị trí vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT ít hơn tuần trước.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các cống để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ giảm. Hàm lượng các thông số như BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- sẽ có xu hướng giảm, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng tăng./.

Nơi nhận:

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

- Tổng cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Thủy lợi Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.